

## THÔNG TIN VÀ HÀNH VI CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ VÀO CÁC TỈNH KHU VỰC BIÊN GIỚI PHÍA BẮC: NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI TỈNH LÀO CAI

Trần Văn Quyết<sup>1</sup>, Phạm Minh Hương<sup>2</sup>,  
Phạm Công Toàn<sup>3</sup>

### Tóm tắt

Nội dung chính của nghiên cứu đi sâu phân tích, tìm hiểu hai hành vi quan trọng đi đến quyết định lựa chọn địa bàn đầu tư của doanh nghiệp (DN) là cách thức tìm kiếm thông tin và lý do doanh nghiệp lựa chọn địa bàn đầu tư. Bài báo đã sử dụng số liệu thứ cấp và sơ cấp để phản ánh kết quả thu hút đầu tư với việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI thông qua các phương pháp thống kê mô tả và phân tích tương quan. Kết quả đã chỉ ra rằng với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội thuận lợi nhưng nếu không cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực điều hành của bộ máy chính quyền và cung cấp thông tin minh bạch cũng không hấp dẫn được các nhà đầu tư. Nghiên cứu đã chỉ ra được các hành vi của các nhà đầu tư, đồng thời giúp cho tỉnh Lào Cai hiểu được những hành vi của nhà đầu tư, từ đó giúp các nhà hoạch định chính sách Lào Cai phát huy những chính sách hiệu quả vốn có, và tìm ra những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao sức hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

**Từ khóa:** Hành vi nhà đầu tư; nguồn thông tin kinh tế; Marketing lãnh thổ, năng lực cạnh tranh, môi trường đầu tư.

### INVESTORS' INFORMATION AND BEHAVIOUR IN NORTHERN FRONTIER PROVINCES: AN EMPIRICAL STUDY IN LAO CAI PROVINCE

#### Abstracts

The main objective of this paper is to explore and analyze two important behaviors that lead to the decision of selecting the investment areas of enterprises, including the way of searching for information and the reasons for selecting the investment areas. The paper employed both primary and secondary data to examine the impact of investment attraction on the improvement of the PCI provincial competitiveness index by applying descriptive statistics and correlation analysis. Results have shown that despite advantages of natural, economic and social conditions, investors might not be attracted if there remains low improvement of the investment environment, the capacity of the government and the transparent provision of information. In addition, the paper reveals the investors' behaviors in selecting the investment areas, which provides Lao Cai province with valuable insights into investors' behaviors. The results of the papers not only assist the local policy makers in promoting existing effective policies but also provide some critical recommendations to attract investments in Lao Cai province.

**Keywords:** Investors' behavior, economic information source, marketing, competitiveness capacity, the investment environment.

#### 1. Đặt vấn đề

Các tỉnh biên giới phía Bắc gồm: Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, và Quảng Ninh. Trong xu hướng của sự phát triển vùng miền thì nhu cầu của khu vực này là rất lớn, đòi hỏi theo đó là nguồn lực đầu tư từ phía các cấp, các ngành và từ phía các nhà đầu tư. Việc nắm bắt hành vi của nhà đầu tư, gồm việc tìm kiếm thông tin địa điểm đầu tư, cách thức lựa chọn địa điểm đầu tư, quy trình ra quyết định đầu tư cho đến quyết định triển khai đầu tư chính thức là những nội dung thông tin mà mỗi địa phương nói trên cần phải nắm bắt được, từ đó xây dựng và điều chỉnh những chính sách thu hút đầu tư cũng như cải thiện môi trường đầu tư kịp thời. Mỗi một kiểu nhà đầu tư [7] sẽ lựa chọn cho mình những sản phẩm địa phương phù hợp

với khả năng của mình. Tuy nhiên, mỗi một địa phương lại chỉ có thể mạnh về một hoặc một vài sản phẩm địa phương nhất định [5]. Do vậy, mỗi địa phương đó chỉ có thể thu hút được một hoặc một nhóm nhà đầu tư nhất định.

Tỉnh Lào Cai là địa phương thuộc địa bàn cần khuyến khích đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, nên tỉnh chỉ đạo dành ưu đãi cho nhà đầu tư khi thực hiện các thuế suất thu nhập doanh nghiệp, thời gian miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu máy móc thiết bị nằm trong dây chuyền sản xuất, thuế lợi nhuận chuyển ra nước ngoài..., theo khung cao nhất mà các văn bản pháp luật quy định....Không chỉ coi trọng việc tạo ra cơ chế thông thoáng thuận lợi, sự minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện đầu tư; chính quyền

tỉnh Lào Cai còn phối hợp nhịp nhàng cùng các cấp, các ngành, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc khó khăn; tiếp thu, sửa chữa những hạn chế nảy sinh trong thực tế, hoặc do nhà đầu tư phản ánh; nỗ lực cải tiến cung cách quản lý điều hành, nhằm tạo nên môi trường kinh doanh - đầu tư tin cậy, hiệu quả. Những năm qua, Đảng và Chính phủ đã và tiếp tục dành những chủ trương, chương trình, dự án lớn ưu tiên, tập trung cho phát triển vùng cao, miền núi, vùng biên giới Tây Bắc còn nhiều khó khăn và Lào Cai là một trong số các địa phương được hưởng lợi từ những ưu đãi của Nhà nước. Cơ sở hạ tầng thông tin ở Lào Cai đang từng bước hiện đại hóa. Lào Cai là một trong các tỉnh được giải thưởng về ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển kinh tế và quản lý Nhà nước và là một trong số ít địa phương tiến đến trao đổi thông tin hai chiều với người dân qua mạng [14].

Không những thế, Lào Cai còn nằm trên hành lang kinh tế “Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng”, là cầu nối giữa Việt Nam với thị trường Tây Nam (Trung Quốc), có lợi cho việc đi sâu phát triển hợp tác kinh tế - thương mại giữa các tỉnh, khu tự trị biên giới hai nước, phát triển kinh tế ven đường giao thông, thu hút FDI. Bên cạnh đó, cùng với những chuyển biến quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội của địa phương, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 8 - 12%, thu nhập bình quân hộ gia đình ở nông thôn tăng từ 6,6 triệu năm 2000 lên 13,5 triệu đồng/hộ/năm 2005, mức sống và chất lượng cuộc sống của người dân được cải thiện; cơ sở hạ tầng của Lào Cai được Nhà nước và tỉnh đầu tư nâng cấp, nhiều cây cầu được xây dựng mới, hoặc khôi phục như cầu Cốc Lều, Hồ Kiều, Phố Mới, Khe Chấn, Bảo Nhai, Bảo Hà, Bắc Công, Kim Thành...v.v, Lào Cai là tỉnh luôn giữ được sự ổn định về chính trị - xã hội..... Các thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội thời gian gần đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng để môi trường đầu tư nước ngoài tại Lào Cai ngày càng trở nên cuốn hút [14].

Mặc dù tỉnh Lào Cai có những lợi thế nhất định trong thu hút nguồn vốn đầu tư, trong đó có cả vốn FDI như nguồn khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn, tiềm năng thủy điện, tiềm năng phát triển thương mại, du lịch và nông lâm nghiệp; môi trường đầu tư của tỉnh Lào Cai được đánh giá là hấp dẫn. Nhưng trên thực tế Lào Cai chưa thu hút các dự án FDI có quy mô lớn từ các nước phát triển hoạt động trên các lĩnh vực khuyến khích đầu tư có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao. Vậy các nhà đầu tư đã đưa ra

quyết định dựa trên cơ sở nào, thông tin gì khi lựa chọn Lào Cai để thực hiện hoạt động đầu tư của mình. Hành vi của nhà đầu tư (Philip Kotler, 2013) là một nội dung rất đáng để cho lãnh đạo các địa phương nghiên cứu, phân tích và đánh giá để đưa ra các ứng xử thông minh nhằm thu hút đầu tư vào địa phương mình [6].

Trong nội dung nghiên cứu này, tác giả chỉ đi sâu 2 nội dung chính và rất quan trọng trong hành vi của nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư là: Cách thức tìm kiếm thông tin và lý do nhà đầu tư lựa chọn địa bàn đầu tư. Đây là hai hành vi rất quan trọng để đi đến quyết định lựa chọn địa bàn đầu tư của doanh nghiệp [10], [4].

## **2. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.1. Nguồn số liệu**

Nghiên cứu sử dụng đồng thời cả dữ liệu thứ cấp (niên giám thống kê tỉnh Lào Cai 2017) và dữ liệu sơ cấp. Đối tượng khảo sát trong nghiên cứu này là các nhà đầu tư sở hữu doanh nghiệp dân doanh. Theo số liệu thống kê 2017, tổng số doanh nghiệp còn hoạt động trên địa bàn Tỉnh là 1576 (trong đó doanh nghiệp dân doanh là 1529 chiếm 90%, doanh nghiệp FDI là 12, doanh nghiệp Nhà nước là 35) [3]. Áp dụng công thức chọn mẫu:

$$n = \left[ \frac{1}{N} + \frac{N-1}{N} \frac{1}{P.Q} \left( \frac{k}{z_{1-\alpha/2}} \right)^2 \right]^{-1}$$

Ở đó: N = số lượng đơn vị trong tổng thể; P = tỷ lệ mẫu trong tổng thể; Q = 1 - P; k = sai số cho phép. Áp dụng với sai số chọn mẫu là 5%, ta tính định số doanh nghiệp cần khảo sát là 128. Để đảm bảo độ tin cậy, nghiên cứu tiến hành khảo sát 135 doanh nghiệp.

Công cụ được sử dụng thu thập số liệu sơ cấp sẽ là các bảng hỏi, bảng hỏi được phân phát và thu thập vào tháng 5 năm 2018.

### **2.2. Tổng hợp và phân tích số liệu**

Các dữ liệu sơ cấp thu thập được sẽ được xử lý thông qua phần mềm SPSS 20.0 và sẽ được thống kê dưới dạng bảng tính và trình bày dưới dạng bảng và đồ thị.

Bài báo sử dụng chủ yếu phương pháp thống kê mô tả để phân tích sự biến động, cơ cấu các chỉ tiêu phản ánh kết quả đầu tư theo thời gian, theo nguồn vốn, mục đích đầu tư. Ngoài ra nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tương quan nhằm chỉ ra mối quan hệ giữa môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh của tỉnh với kết quả thu hút nguồn vốn đầu tư cũng như chỉ ra mối quan hệ giữa hành vi nhà đầu tư và chỉ số PCI của Lào Cai.

### 3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

#### 3.1. Năng lực cạnh tranh và kết quả thu hút đầu tư vào tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một trong những tỉnh liên tục đứng ở vị trí top đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong bảng xếp hạng những năm gần đây. Trong bảng xếp hạng về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2011, tỉnh Lào Cai xếp ở vị trí thứ 1/63 tỉnh thành. Tuy nhiên, đến năm 2017, thứ hạng PCI của Lào Cai chỉ còn 11/63 tỉnh thành phố. Tương ứng với với số điểm PCI và mức độ hấp thu vốn đầu tư được thể hiện trong bảng dữ liệu dưới đây [12].

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội năm 2017 theo giá hiện hành đạt 19.307,282 tỷ đồng, tăng 7,5% so với năm 2016 và bằng 53,22% GDP, bao gồm: Vốn khu vực Nhà nước đạt 10.896,966 tỷ đồng (chiếm 56,44% tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội), tăng 11,54%; khu vực ngoài Nhà nước 8.326,364 tỷ đồng (chiếm 43,13%), tăng 2,77%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 83,952 tỷ đồng (chiếm

0,43%), bằng 93,94% [3].

Về thu hút đầu tư trực tiếp của nước ngoài, ngoài 2017 có 2 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 8,15 triệu USD, giảm 33,3% về số dự án và giảm 45,3% về vốn đăng ký so với năm 2016. Bên cạnh đó, có 56 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước với số vốn đăng ký đạt 383,4 triệu USD [2],[3], [12].

Tính chung tổng vốn đăng ký của các dự án cấp mới, cấp vốn bổ sung năm 2017 đạt 8,15 triệu USD, giảm 45,3% so với năm 2016, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút đầu tư nước ngoài lớn nhất với 6,9 triệu USD, chiếm 84,66% tổng vốn đăng ký; còn lại là ngành công nghiệp khai khoáng đạt 1,25 triệu USD, chiếm 15,34%. Trong các quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Lào Cai năm 2017, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với tổng số vốn đạt 6,9 triệu USD, chiếm 84,66% tổng vốn đăng ký; tiếp đến Trung Quốc 1,25 triệu USD, chiếm 15,34%. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2017 đạt 9,69 triệu USD, tăng 21,13% so với năm 2016.

**Bảng 01:** Vốn đầu tư trên địa bàn Tỉnh Lào Cai theo giá hiện hành từ năm 2015- 2017

	Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
<b>Tổng số</b>	<b>16.080.469</b>	<b>100%</b>	<b>17.960.918</b>	<b>100,0</b>	<b>19.307.282</b>	<b>100,0</b>
<b>Phân theo cấp quản lý</b>						
Trung Ương	5.442.347	33,8	5.513.856	30,7	6.157.847	31,9
Địa phương	10.638.122	66,2	12.447.062	69,3	13.149.435	68,1
<b>Phân theo khoản mục đầu tư</b>						
Vốn đầu tư XDCB	12.367.840	76,9	13.689.758	76,2	14.588.315	75,6
Vốn đầu tư mua sắm TSCĐ không qua XDCB	2.097.468	13,0	2.321.808	12,9	2.307.172	11,9
Vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp TSCĐ	688.111	4,3	608.375	3,4	808.191	4,2
Vốn đầu tư bổ sung vốn lưu động	676.111	4,2	1.084.494	6,0	851.108	4,4
Vốn đầu tư khác	251.027	1,6	256.483	1,4	752.496	3,9
<b>Phân theo nguồn vốn</b>						
Vốn khu vực Nhà nước	9.498.021	59,1	9.769.344	54,4	10.896.966	56,4
Vốn khu vực ngoài Nhà nước	6.500.295	40,4	8.102.214	45,1	8.326.364	43,1
Vốn khu vực đầu tư trực tiếp từ nước ngoài	82.153	0,5	89.360	0,5	83.952	0,4
<b>Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh</b>						
PCI	62,32		63,49		64,98	
Thứ hạng PCI	5		5		11	

Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2015, 2016, 2017.

**Bảng 02:** Hệ số tương quan giữa chỉ số năng lực cạnh tranh và kết quả thu hút vốn đầu tư

	PCI	Tổng số vốn đầu tư	Vốn đầu tư ngoài nhà nước
PCI	1		
Tổng số vốn đầu tư	0,986	1	
Vốn đầu tư ngoài nhà nước	0,983	0,939	1

Quan sát hệ số tương quan giữa điểm số PCI và kết quả thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Lào Cai qua các năm đã chỉ ra cho thấy có mối tương quan dương rất chặt giữa hai chỉ tiêu này.

**3.2. Cách thức tìm kiếm thông tin và lý do nhà đầu tư lựa chọn Lào Cai**

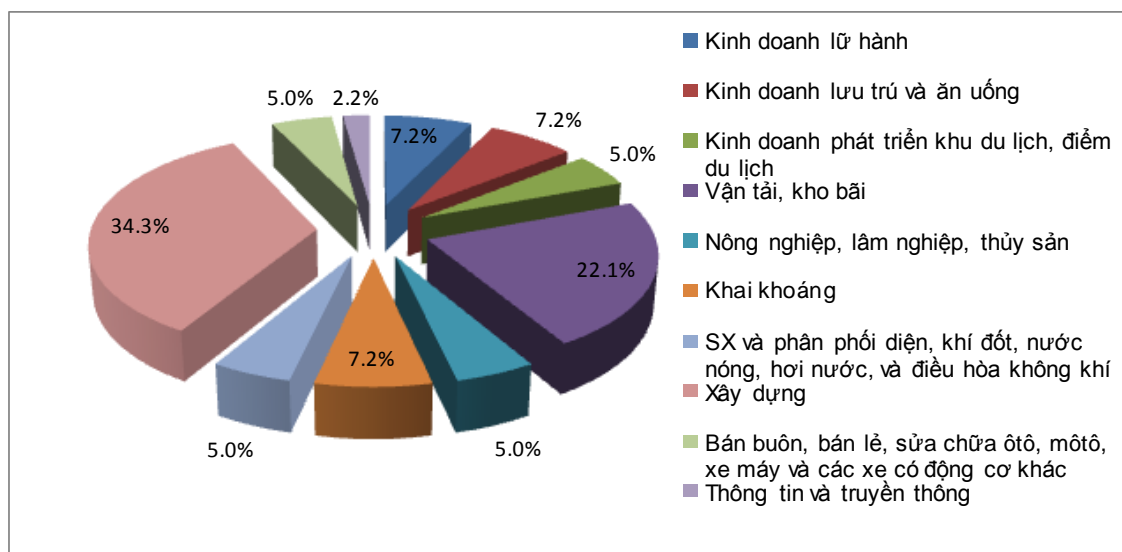
Tổng số phiếu được phát ra là 135 nhưng thu về số phiếu đảm bảo thông tin đầy đủ là 129 đạt 95,5%. Cụ thể thông tin của doanh nghiệp được trình bày trong bảng 3. Đối tượng trả lời bảng hỏi nhiều nhất giữ chức vụ giám đốc doanh nghiệp chiếm 82,8%. Loại hình doanh nghiệp phổ biến tham gia trả lời phỏng vấn là “Công ty trách nhiệm hữu hạn” chiếm 72,4%, tiếp theo đó

*Nguồn: Kết quả phân tích tương quan cặp* là “doanh nghiệp tư nhân chiếm 24,51% và “công ty cổ phần” chiếm 10,3%, và có duy nhất 4 hợp tác xã (3,1%) tham gia nghiên cứu. Về quy mô vốn doanh nghiệp phổ biến là từ mức 1- 9,9 tỷ đồng với 76% doanh nghiệp. Doanh nghiệp có lĩnh vực kinh doanh chính xây dựng là đối tượng tham gia nghiên cứu nhiều nhất với 48,3% lựa chọn, tiếp theo đó là 31% doanh nghiệp kinh doanh vận tải và kho bãi. Trong niên giám thống kê tỉnh Lào Cai, năm 2017 doanh nghiệp vận tải kho bãi cũng là doanh nghiệp có mức thu hút đầu tư cao nhất của tỉnh với số vốn đầu tư lên tới 3.886.398 tỷ đồng [2].

**Bảng 03:** Thông tin doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai

	Giá trị	Tần suất	Phần trăm
Chức vụ	Chủ nhiệm hợp tác xã	4	3,4
	Giám đốc	107	82,8
	Kế toán	18	13,8
Loại hình DN	Doanh nghiệp tư nhân	19	24,51
	Công ty trách nhiệm hữu hạn	93	72,4
	Công ty cổ phần	13	10,3
	Hợp tác xã	4	3,1
Quy mô vốn DN	1 - 9,9 tỷ	98	76
	10 - 20 tỷ	15	12
	Trên 20 tỷ	15	12

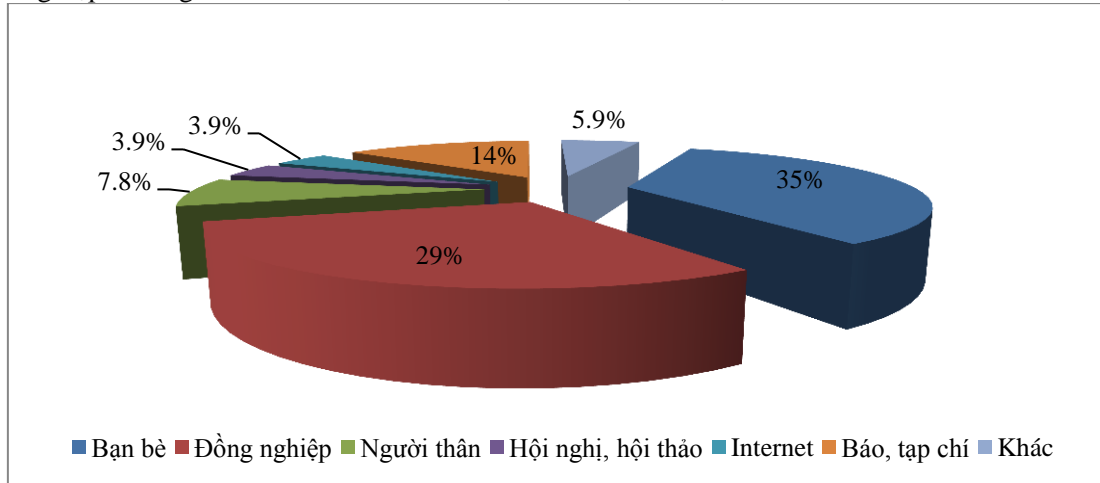
*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát các nhà đầu tư năm 2018*



**Biểu đồ 1.** Thông tin về lĩnh vực hoạt động động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp  
*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát các nhà đầu tư năm 2018*

Một nội dung rất quan trọng khi đánh giá hành vi của nhà đầu tư chính là xem xét nguồn thông tin mà doanh nghiệp tham khảo để tìm kiếm địa bàn đầu tư [11]. Biểu đồ 1 và bảng 3, thể hiện rất rõ tỷ lệ các nguồn thông tin doanh nghiệp thường tham khảo. Có tới 64,7% lựa chọn bạn bè và đồng nghiệp là nguồn thông tin mà doanh nghiệp thường tham khảo khi tìm kiếm địa

bàn đầu tư. Tiếp theo đó là nguồn báo, tạp chí và người thân với lần lượt là 13,7% và 7,8%. Các doanh nghiệp tham gia phỏng vấn trên địa bàn Lào Cai hiếm khi tìm kiếm nơi đầu tư thông qua các hội nghị, hội thảo (3,9%) và internet (3,9%). Ngoài ra, những lựa chọn nguồn thông tin khác (không được người trả lời ghi rõ) chiếm 5,9% lựa chọn còn lại.

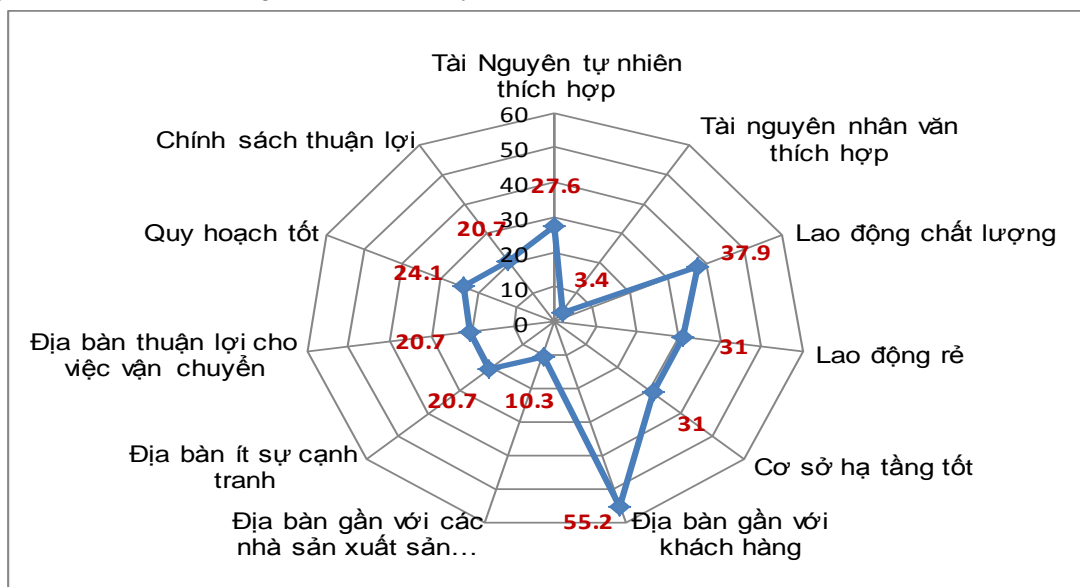


*Biểu đồ 2. Nguồn thông tin tìm kiếm địa bàn đầu tư của doanh nghiệp*

*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát các nhà đầu tư năm 2018*

Từ số liệu từ biểu đồ 3 “Lý do chính khi nhà đầu tư lựa chọn địa bàn tỉnh Lào Cai”, có thể thấy lý do các doanh nghiệp lựa chọn đầu tư trên địa bàn nhiều nhất chính là địa bàn gần với khách hàng (55,2% lựa chọn). Đây là lý do rất quan trọng trong đầu tư kinh doanh, lý giải cho việc các doanh nghiệp thường tập trung ở nơi đông dân cư, nhờ đó mà chi phí cho việc tiếp cận khách hàng được giảm thiểu rất nhiều so với những vị trí ở xa thị trường tiêu thụ. Các lý do

quan trọng tiếp theo mà doanh nghiệp lựa chọn đầu tư tại Lào Cai là lao động chất lượng (37,9% lựa chọn); lao động rẻ và cơ sở hạ tầng tốt (31% lựa chọn). Trong khi đó, tài nguyên nhân văn được lựa chọn ít nhất (3,4%) có thể bởi số lượng các doanh nghiệp phụ thuộc vào tài nguyên nhân văn (doanh nghiệp kinh doanh lễ hành, doanh nghiệp kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch) tham gia nghiên cứu còn ít, chỉ chiếm 13% lựa chọn.



*Biểu đồ 3. Lý do nhà đầu tư lựa chọn địa bàn tỉnh Lào Cai*

*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát các nhà đầu tư năm 2018*

### 3.3. Yêu cầu của các nhà đầu tư đối với tỉnh Lào Cai

Lào Cai là một tỉnh miền núi với vị trí kém thuận lợi, khoảng cách khá xa các thành phố lớn, cơ sở hạ tầng (CSHT) có nhiều hạn chế hơn, nhưng nhiều năm liền nằm trong nhóm 10 tỉnh thành hấp dẫn về đầu tư theo xếp hạng PCI. Yếu tố môi trường kinh doanh thuận lợi, chất lượng điều hành tốt thậm chí còn là một trong những lợi thế hàng đầu để Lào Cai thu hút đầu tư. Và cũng chính vì những hạn chế về CSHT nên theo đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp về chính sách đầu tư của Lào Cai thì nâng cao CSHT giữ

vị trí quan trọng số 1 với 60/234 lựa chọn chiếm 25,7%. Tiếp đến là cải cách pháp luật, chính sách, thủ tục hành chính (16,2% lựa chọn). Yếu tố môi trường kinh doanh thuận lợi và chất lượng điều hành tốt thể hiện ở việc có ít lựa chọn cho đề xuất cải cách những vấn đề này: Môi trường cạnh tranh giữa các DN công bằng, lành mạnh (8,1% lựa chọn); Hỗ trợ giải quyết các khó khăn, khúc mắc của DN (10,8% lựa chọn). Và trong đó, chỉ có 9 lựa chọn (tương ứng 4,0%) đề xuất cải cách quy hoạch và thực hiện giải phóng mặt bằng của Lào Cai.

**Bảng 04:** Đề xuất kiến nghị cụ thể về chính sách đầu tư trên địa bàn tỉnh Lào Cai

STT	Nội dung cải cách	Tần suất lựa chọn	Phần trăm
1	Cải cách pháp luật, chính sách, thủ tục hành chính	38	16,2
2	Hạn chế tham nhũng, tiêu cực	22	9,5
3	Môi trường cạnh tranh giữa các DN công bằng, lành mạnh	19	8,1
4	Quy hoạch và thực hiện giải phóng mặt bằng tốt	9	4,0
5	Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	32	13,5
6	Nâng cao cơ sở hạ tầng	60	25,7
7	Hỗ trợ giải quyết các khó khăn, khúc mắc của DN	25	10,8
8	Thực hiện xúc tiến, quảng bá thu hút đầu tư hiệu quả	29	12,2
<b>Tổng</b>		<b>234</b>	<b>100</b>

### 4. Kết luận và kiến nghị

Nghiên cứu này dựa trên cơ sở sử dụng số liệu thứ cấp và sơ cấp để phản ánh kết quả thu hút đầu tư với việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI thông qua các phương pháp thống kê mô tả và phân tích tương quan. Kết quả đã chỉ ra rằng với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội thuận lợi nhưng nếu không cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực điều hành của bộ máy chính quyền và cung cấp thông tin minh bạch sẽ không hấp dẫn được các nhà đầu tư.

Qua phân tích các số liệu về cách thức tìm kiếm thông tin và lý do nhà đầu tư lựa chọn đầu tư tại Lào Cai, có thể thấy trong khi nguồn thông tin mà doanh nghiệp thường sử dụng để tìm kiếm địa bàn đầu tư là từ bạn bè và đồng nghiệp thì nguồn thông tin từ các hội thảo, hội nghị và internet lại ít được sử dụng. Với phần lớn đối tượng tham gia nghiên cứu là các doanh nghiệp

*Nguồn: Tổng hợp từ phiếu khảo sát các nhà đầu tư năm 2018*  
xây dựng và vận tải kho bãi nên lý do lựa chọn địa bàn đầu tư của họ phần nhiều đến từ việc địa bàn gần với khách hàng. Lý do liên quan đến tài nguyên vẫn ít được đề cập đến nhất bởi chỉ có các doanh nghiệp có mối quan hệ mật thiết với loại tài nguyên này như doanh nghiệp lữ hành hay doanh nghiệp kinh doanh phát triển điểm, khu du lịch tham gia trả lời bảng hỏi. Từ việc phân tích hai hành vi trên, tác giả cũng đã chỉ ra những vấn đề lớn về chính sách mà doanh nghiệp mong muốn cải thiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai, đó là: Nâng cao cơ sở hạ tầng; cải cách pháp luật, chính sách, thủ tục hành chính; và phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Và những kiến nghị cải cách trên địa bàn Lào Cai này, cũng chính là những mong muốn của các doanh nghiệp khi đầu tư vào những tỉnh thành xa trung tâm kinh tế của đất nước, khó khăn về đi lại và chất lượng nguồn lực còn hạn chế.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. (2015). *Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2014*. Nhà xuất bản thống kê.
- [2]. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. (2016). *Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2015*. Nhà xuất bản thống kê.
- [3]. Cục Thống kê tỉnh Lào Cai. (2017). *Niên giám thống kê tỉnh Lào Cai năm 2016*. Nhà xuất bản thống kê.
- [4]. Vũ Trí Dũng. (2006). Marketing vùng/lãnh thổ ở Việt Nam. *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*.
- [5]. Vũ Trí Dũng. (2012). *Giáo trình marketing lãnh thổ*. Nhà xuất bản Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.
- [6]. Nguyễn Huy Hoàng. (2017). Chiến lược marketing nhằm thu hút đầu tư FDI của một số quốc gia, địa phương điển hình và bài học tham khảo cho tỉnh Hà Tĩnh. *Tạp Chí Công Thương*.
- [7]. <http://laocai.gov.vn/ubnd-laocai/4/467/52723/so-lieu-thong-ke-ktxh-hang-thang/>.
- [8]. <http://www.laocai.gov.vn/skhdt/1238/27830/41975/292995/Thong-tin-phat-trien-nganh/Chi-tieu-ke-hoach-phat-trien-kinh-te---xa-hoi-nam-2018.aspx>
- [9]. Philip Kotler và Kevin Keller. (2013). *Quản trị marketing*. NXB Lao động xã hội.
- [10]. Quốc hội. (2005). *Luật đầu tư 2005*.
- [11]. Quốc hội. (2014). *Luật đầu tư 2014*.
- [12]. Phạm Công Toàn. (2010). Nghiên cứu động cơ ra quyết định của nhà đầu tư. *Tạp chí Quản lý Kinh tế số 31*.
- [13]. Phạm Công Toàn. (2010). Marketing lãnh thổ với việc thu hút đầu tư phát triển ở tỉnh Thái Nguyên. *Luận án tiến sĩ*.
- [14]. UBND tỉnh Lào Cai. (2018). *Kế hoạch Cải thiện chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI tỉnh Lào Cai năm 2018*. Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai.

---

**Thông tin tác giả:**

**1. Trần Văn Quyết**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD  
- Địa chỉ email: [quyettran@tueba.edu.vn](mailto:quyettran@tueba.edu.vn)

**2. Phạm Minh Hương**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

**3. Phạm Công Toàn**

- Đơn vị công tác: Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 06/5/2018

Ngày nhận bản sửa: 28/05/2018

Ngày duyệt đăng: 29/06/2018